

Bản án số: **29** /2020/DS-ST.

Ngày: 25/5/2020.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thành Thái

2. Bà: Phạm Hồng Gái

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mộng Trinh - Thư ký TAND huyện Hòn Đất.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Không

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST - DS ngày 02/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương mại cổ phần NT

Địa chỉ: Số x, TQK, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân Th – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nhan Trường Ph – Trưởng phòng giao dịch KL, chi nhánh ngân hàng Thương mại cổ phần NT Kiên Giang; Địa chỉ: Lx-x-x, Trung tâm thương mại B, thị trấn K, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: - Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1990;

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp B, xã B, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Ông Ph có mặt; Chị Nh, anh N

ông Th vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn ông Nhan Trường Ph trình bày như sau:*

Vào ngày 25/12/2017, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn N đến Ngân hàng Thương Mại cổ phần NT – Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch K (sau đây viết tắt là Ngân hàng TMCP NT) ký kết Hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI, vay tiền vốn gốc là 250.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 9,2%/ năm – Lãi suất vay cố định; Mức lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 150% lãi suất cho vay trong hạn; Hình thức trả nợ: Tiền lãi trả hàng tháng, tiền gốc trả 01 lần khi hết hạn hợp đồng tín dụng; Thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 26/12/2017, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 27/12/2018. Mục đích vốn vay là bổ sung vốn nuôi tôm, cua.

Hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI, ngày 25/12/2017 được bảo đảm thanh toán bằng hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016. Tài sản thế chấp là đất nuôi trồng thủy sản diện tích 17.658 m², thuộc thửa xxx, tờ bản đồ số 3, tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA vvvv, số vào sổ cấp giấy CH 000079/1932/QĐ-UBND cấp ngày 14/6/2010 do ông Nguyễn Văn Th đứng tên. Hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH giữa ông Nguyễn Văn Th và Ngân hàng TMCP NT để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho tất cả các hợp đồng cấp tín dụng giữa chị Nh và anh N với Ngân hàng TMCP NT trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng thế chấp.

Tính đến nay hợp đồng vay đã quá hạn, tuy nhiên chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N vẫn chưa tất toán hợp đồng vay, mặc dù ngân hàng đã làm việc, gửi thông báo nhắc nợ quá hạn nhiều lần nhưng vẫn không thanh toán nợ theo thỏa thuận đã ký trong hợp đồng.

Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP NT yêu cầu chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N phải thanh toán nợ gốc là 100.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 11/8/2019 là 15.125.809 đồng và yêu cầu chị Nh và anh N tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 12/8/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N phải liên đới thanh toán khoản nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/5/2020 số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc còn lại: 99.866.547 đồng; Lãi trong hạn tính từ ngày 26/11/2018 đến ngày 24/5/2020 là 17.964.950 đồng; Lãi quá hạn tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 24/5/2020 là 8.005.763 đồng. Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.837.260 đồng, và yêu cầu được tính lãi tiếp tục kể từ ngày 25/5/2020 cho đến khi chị Nh và anh N thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI, ngày 25/12/2017.

Trường hợp chị Nh và anh N không thanh toán được nợ, Ngân hàng TMCP NT yêu cầu được phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016 để thu hồi nợ.

Việc bị đơn xin trả dần và xin miễn trả lãi đại diện ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý. Ngoài ra ông Nhan Trường Phúc không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai cùng ngày 01 tháng 5 năm 2020, được công bố tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N trình bày được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/12/2017, vợ chồng chị Nh và anh N có đến Ngân hàng Thương Mại cổ phần NT – Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch K để vay tiền vốn gốc là 250.000.000 đồng, việc vay tiền được ký kết bởi Hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032, để đảm bảo trả nợ có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chú ruột chị Nh là ông Nguyễn Văn Th, sau khi vay đã trả được 150.000.000đ tiền vốn và đóng lãi đầy đủ, thời gian gần đây do làm ăn thất bại nên không thanh toán được tiền vốn gốc còn lại và lãi cho ngân hàng. Theo thông báo thụ lý Ngân hàng yêu cầu trả số tiền gốc còn lại là 100.000.000 đồng thì chị Nh và anh N đều đồng ý trả nhưng xin trả dần làm kỳ 3 tháng mỗi kỳ trả 20.000.000đ cho đến khi hết nợ, còn đối với khoản tiền lãi theo hợp đồng thì xin miễn trả vì hiện nay hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

Ngoài ra chị Nh và anh N không trình bày gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 01 tháng 5 năm 2020, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th trình bày:

Ông Nguyễn Văn Th là chú ruột của chị Nguyễn Thị Nh, ông có thể chấp quyền sử dụng đất diện tích 17.658 m², đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA vvvv, cấp ngày 14/6/2010 đứng tên Nguyễn Văn Th, đất tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, cho chị Nh và anh N vay vốn tại Ngân hàng TMCP NT, số tiền vay gốc là 250.000.000 đồng, tính đến ngày 19/8/2019 thì còn nợ ngân hàng số tiền cả vốn và

lãi là 115.125.809 đồng, trường hợp chị Nh và anh N không thanh toán được nợ thì ông sẽ đứng ra trả nợ thay cho chị Nh và anh N.

Ngoài ra ông Thảo không trình bày gì thêm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Xét đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn có cơ sở xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền xét xử theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, tòa án đã tiến hành tổng đạt quyết định xét xử hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng*: Vào ngày 25/12/2017, bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn N đến Ngân hàng Thương Mại cổ phần NT – Chi nhánh Kiên Giang - Phòng giao dịch Kiên Lương ký kết Hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI với nội dung như nguyên đơn đã trình bày, phía bị đơn có bản khai xác nhận có ký kết hợp đồng như trên. Như vậy, hợp đồng mà hai bên đương sự đã ký kết là có thật, hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự 2015. Do đó, các bên phải có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận theo nội dung hợp đồng ký kết.

[4] *Về tính hợp pháp của hợp đồng thế chấp*: Tài sản thế chấp là diện tích đất 17.658 m², thuộc thửa xxx, tờ bản đồ số 3, đất tọa lạc tại ấp Vàm Rầy, xã Bình Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, đất đã được Ủy ban nhân dân huyện Hòn Đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA vvvv, sổ vào sổ cấp giấy CH 000079/1932/QĐ-UBND cấp ngày 14/6/2010 do ông Nguyễn Văn Th đứng tên, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016, để thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho tất cả các hợp đồng cấp tín dụng giữa chị Nh và anh N với Ngân hàng TMCP NT trong thời hạn 10 năm kể từ ngày ký hợp đồng thế chấp. Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, có công chứng và được đăng ký thế chấp tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Hòn Đất. Các chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ tư

cách, đủ năng lực chủ thể, các bên tự nguyện giao kết, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

[5] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi*: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bảng tổng hợp dư nợ mà nguyên đơn cung cấp ngày 25/5/2020, tính đến ngày 24/5/2020 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền cụ thể như sau:

Nợ gốc: 99.866.547 đồng

Lãi trong hạn tính từ ngày 26/11/2018 đến ngày 24/5/2020 là: 17.964.950 đồng

Lãi quá hạn tính từ ngày 27/12/2018 đến ngày 24/5/2020 là: 8.005.763 đồng

Tổng cộng cả nợ gốc và nợ lãi là 125.837.260 đồng.

Do hợp đồng tín dụng được ký kết hợp pháp, nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của bên cho vay, bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ của người vay được quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn phải thanh toán có nguyên đơn số tiền nợ cả gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/5/2020 là 125.837.260 đồng. Tiền lãi được tính tiếp tục kể từ ngày 25/5/2020, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI, ngày 25/12/2017 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] *Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*: Quan hệ phát sinh trong hợp đồng này từ hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm. Theo thỏa thuận của các bên trong hợp đồng thế chấp và các quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm thì trong trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên, xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Xét tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Nguyễn Văn Th, đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật về hợp đồng thế chấp tài sản như đã phân tích ở trên. Do đó, trong trường hợp bị đơn không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016 để thu hồi nợ.

[7] Xét yêu cầu xin trả dần số tiền nợ gốc và được miễn lãi của bị đơn không được đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để hội đồng xét xử xem xét.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ các Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng.
- Căn cứ các Điều 317; 318; 320; 322; 463; 466; 468 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Căn cứ Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần NT.
2. Buộc chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N có trách Nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 24/5/2020 là: 125.837.260đ (*Một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm ba mươi bảy nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*); Trong đó nợ gốc là: 99.866.547 đồng; Tiền Lãi trong hạn là 17.964.950 đồng; Lãi quá hạn là 8.005.763 đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính kể từ ngày 25/5/2020 cho đến khi chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N thanh toán xong các khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0623/17/0032/KL/VCLI, ngày 25/12/2017.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N không thực hiện, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc không có khả năng trả nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần NT có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất phát mãi tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016 để thu hồi nợ.

Khi chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N thanh toán hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần NT thì Ngân hàng có trách Nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Văn Th giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 625/2016/VCB.BH, ngày 27/12/2016, cụ thể là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BAvvvv, số vào sổ cấp giấy CH 000079/1932/QĐ-UBND cấp ngày 14/6/2010 do ông Nguyễn Văn Th đứng tên.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $125.837.260đ \times 5\% = 6.291.863$ đồng được làm tròn số tiền án phí phải nộp là 6.291.000đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn*)

- Ngân hàng Thương mại cổ phần NT được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.878.000 đồng (*Hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*), theo biên lai thu số 0009069 ngày 22/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4./ Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS nhân dân huyện Hòn Đất;
- Chi cục THA DS huyện.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Phúc